

CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH CẤP TỈNH VÀ
NGÂN SÁCH CẤP XÃ 2026

(Kèm Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Dự toán năm 2026	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	I	2	3=2-I	4=2/I
A	NGÂN SÁCH CẤP TỈNH				
I	Nguồn thu ngân sách	67.404.219	48.514.677	-18.889.542	72%
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	36.507.681	42.636.362	6.128.681	117%
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	18.887.525	2.077.643	-16.809.882	11%
	Thu bổ sung cân đối ngân sách	0	0	0	
	Thu bổ sung có mục tiêu	18.887.525	2.077.643	-16.809.882	11%
3	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	3.639.975	2.381.572	-1.258.403	65%
4	Thu kết dư	3.677.135	413.000	-3.264.135	11%
5	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp ngân sách tỉnh	105.897		-105.897	0%
6	Nguồn vốn khác (từ nguồn vốn cấp huyện trước ngày 01/7/2025)	2.533.440		-2.533.440	0%
7	Thu từ nguồn vay bù đắp bội chi	2.041.400	999.100	-1.042.300	49%
8	Vốn nước ngoài	11.166	7.000	-4.166	63%
II	Chi ngân sách	67.404.219	48.514.677	-18.889.542	72%
1	Chi nhiệm vụ ngân sách cấp tỉnh	51.326.454	32.558.423	-18.768.031	63%
2	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới	16.077.765	15.956.254	-121.511	99%
-	Chi bổ sung cân đối ngân sách	16.063.226	15.956.254	-106.972	99%
-	Chi bổ sung có mục tiêu	14.539	0	-14.539	0%
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau			0	
III	Bội chi NSĐP			0	
B	NGÂN SÁCH CẤP XÃ			0	
I	Nguồn thu ngân sách	16.736.625	26.219.634	9.483.009	157%
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	653.146	10.263.380	9.610.234	1571%
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	16.077.765	15.956.254	-121.511	99%
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	16.063.226	15.956.254	-106.972	99%
-	Thu bổ sung có mục tiêu	14.539	0	-14.539	0%
3	Thu chuyển nguồn từ năm trước	5.714	0	-5.714	0%
4	Thu kết dư			0	
II	Chi ngân sách	16.736.625	26.219.634	9.483.009	157%
1	Chi nhiệm vụ ngân sách cấp xã	16.736.625	26.219.634	9.483.009	157%